

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2017/HS-PT
Ngày 28 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tông.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2017/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo Võ Văn M và Đ phạm do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:106/2017/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Văn M, sinh ngày 14/7/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số nhà A, ấp T, xã T; Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh V và bà Nguyễn Thị Kim M; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 15/02/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Đặng Văn T (T); sinh ngày 08/7/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số nhà B, Khu phố C, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Trương Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 08/01/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt)

3. Phạm Hoài P, sinh ngày 25/01/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Phạm Thanh L; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 15/02/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Trung H; sinh ngày 06/01/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số nhà D, tổ E ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lăn thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 12/4/2017 và chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Luật sư Lê Nguyễn Kim H – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T (có mặt).

2. Bà Trần Hồng H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho hai bị cáo Võ Văn M và Nguyễn Trung H (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Phạm Hoài P (có mặt).

- Người bị hại kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh ngày 12/3/1993 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1995 tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Thuận Ph, xã Trông Mít; Huyện Dương M Châu, tỉnh Tây Ninh; là đại diện của bị cáo Võ Văn M (có mặt).

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1978 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà F, tổ G, khu phố H, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; là đại diện của bị cáo Đặng Văn T (có mặt).

3. Bà Phạm Thanh L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; là đại diện của bị cáo Phạm Hoài P (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; là đại diện của bị cáo Nguyễn Trung H (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/01/2017, Võ Văn M, Đặng Văn T, Phạm Hoài P và Nguyễn Trung H dự sinh nhật của Phạm Hoài P tại nhà của P cùng với Lê Bá Ph. Trong lúc uống rượu, Ph đem pháo loại pháo viên tròn vỏ nhựa đường kính 02cm ra đốt; Ph cho P và H mỗi người một viên; riêng M mua của Ph 10 viên giá 70.000 Đ để đốt chơi. Khoảng 21 giờ, P rủ cả nhóm (không có Ph) đến thành phố Tây Ninh chơi; trên đường đi M nói nhìn thấy ai ghét thì đánh, cả nhóm Đ ý. T điều khiển xe mô tô biển số 70G1-333.80 chở P; H đi xe mô tô biển số 70L5-7685; M đi xe mô tô biển số 59U1-504.69; P và T mỗi người mang theo gậy 3 khúc; khi đi đến nơi đông người M dùng pháo ném vào đám đông.

Cả nhóm đi đến khu vực Siêu thị Điện máy Xanh thuộc khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh; có một thanh niên đi xe mô tô Exciter màu trắng xanh vượt qua; T hỏi M “chơi nó không” và M tăng ga chạy theo, gỡ mũ bảo hiểm trên đầu đánh vào vai trái của người thanh niên này 01 cái, họ bỏ chạy. Cả nhóm đi tiếp đến khu vực chân Cầu Mới thuộc thành phố Tây Ninh thấy người thanh niên lúc nãy chở theo 02 người thanh niên khác và đánh M nhưng không trúng; cả nhóm bỏ chạy đến nhà Bùi Văn Đ; T, M và P cùng rủ Đ đi đánh nhau.

Trên đường đi M điều khiển xe mô tô 59U1-504.69 chở Đ; các bị cáo thực hiện 5 vụ đánh bị hại:

1. Tại khu vực đường Điện Biên Phủ, thuộc khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh; M cho xe áp sát vào xe mô tô của anh Di Trung H chở chị Ngô Thị Kim T; Đ ngồi sau dùng gậy 3 khúc đánh vào đầu anh H có đội nón bảo hiểm; anh H dùng xe lại hỏi lý do đánh; Đ dùng gậy đánh tiếp vào vai anh H thì anh H bỏ xe lại và chạy; Đ dùng gậy đập vào xe anh H xong cả nhóm bỏ đi.

2. Đến Siêu thị Điện máy Xanh thuộc khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh; M cho xe áp sát xe mô tô của hai thanh niên đi cùng chiều; Đ ngồi sau dùng gậy 3 khúc đánh vào vai và đầu của thanh niên ngồi phía sau có đội nón bảo hiểm; họ quay xe lại; T chạy tới cầm gậy 3 khúc đánh 2 thanh

niên ngã và té xuống đường; Đ xuống xe dùng gậy định đánh tiếp nhưng 02 thanh niên bỏ chạy; Đ dùng gậy đập xe họ; cả nhóm bỏ đi.

3. Tại khu vực Công viên Cây xanh thuộc Khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh; M cho xe áp sát vào xe mô tô của anh T và anh Th; Đ ngồi sau dùng gậy 3 khúc đánh mạnh vào đầu anh T có đội nón bảo hiểm chở anh Nguyễn Hoàng Th; anh T cho xe dừng lại hỏi lý do đánh; Đ xông vào đánh anh T còn anh Th chống đỡ; M kêu bỏ đi thì Đ lên xe M chạy; anh Th chạy bộ theo kéo xe M lại làm Đ bị rơi cây gậy 3 khúc; anh Th giật xe mạnh nên ngã xe; T, M và P chạy đến cùng đánh anh T và anh Th để cứu Đ thì anh Th gọi điện báo công an.

4. Khu vực Mũi tàu đường 30/4, thành phố Tây Ninh; M cho xe áp sát vào xe mô tô của anh Phạm Văn Q chở chị Phạm Ngọc D đi cùng chiều; Đ ngồi sau dùng gậy 3 khúc đánh vào vai và đầu anh Q có đội nón bảo hiểm; anh Q dừng xe lại hỏi lý do đánh; Đ, M, T và P tiếp tục đánh anh Q; chị D tri hô thì cả nhóm bỏ chạy.

5. Tại khu vực Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh; M cho xe áp sát vào xe mô tô Wave của một thanh niên; Đ dùng gậy 3 khúc đánh người thanh niên nhưng không trúng; cả nhóm chạy về nhà Đ lấy theo dao và 02 vỏ chai bia quay lại công viên Cây xanh để tìm thẻ bảo hiểm của M thì bị Công an Phường 3 thành phố Tây Ninh bắt giữ.

Đối với Nguyễn Trung H tham gia đi cùng nhưng không tham gia đánh; khi nào có Công an, H T báo cho các bị cáo biết.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/2017/TgT ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Hoàng Th do thương tích gây nên hiện tại 09%.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/2017/TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Phạm Văn Q do thương tích gây nên hiện tại 07%.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2017/TgT ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Quốc T do thương tích gây nên hiện tại 16%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn M, Đặng Văn T (Tý), Phạm Hoài P và Nguyễn Trung H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2016; Nghị quyết số 144/2016/QH 13 ngày 29/6/2016; khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Văn M 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T (Tý) 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài P 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02//2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4//2017.

Bản án còn tuyên xử phạt Bùi Văn Đ 03 năm tù, về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Võ Văn M, Đặng Văn T, Phạm Hoài P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, bà Nguyễn Thị Kim M là người đại diện của bị cáo Võ Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M; bà Nguyễn Thị Hồng H là người đại diện của bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bà Phạm Thanh L là người đại diện của bị cáo Phạm Hoài P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P; ông Đặng Văn T và bà Trương Thị T1 là người đại diện của bị cáo Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngày 13 tháng 8 năm 2017, người bị hại Nguyễn Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Văn T; người bị hại Phạm Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phạm Hoài P, Nguyễn Trung H và Đặng Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn M, Đặng Văn T, Phạm Hoài P; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Quốc T, Phạm Văn Q; không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo là Nguyễn Thị Kim M, Đặng Văn T, Trương Thị T1, Phạm Thanh L, Nguyễn Thị Hồng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Nguyễn Kim H trình bày bào chữa cho bị cáo T: Các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng nhưng hình phạt đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, các bị cáo không có tiền bạc, phân công vai trò cụ thể nên chỉ là Đ phạm giản đơn, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị hại có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo chưa thành niên nên nhận thức có giới hạn, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41 của Quốc hội, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trần Hồng H bào chữa cho bị cáo M, H: Các bị cáo chưa thành niên, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo phạm tội với vai trò Đ phạm giản đơn, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, Nghị quyết số 41 của Quốc hội, giảm hình phạt cho hai bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L bào chữa cho bị cáo P: Thống nhất về tội danh nhưng mức án là nghiêm khắc, bị cáo P có ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại là thương binh, phạm tội với vai trò giúp sức về mặt tinh thần, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát ở cấp sơ thẩm đề nghị là 15 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng Đ, người đại diện của các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; các bị hại Nguyễn Quốc T, Phạm Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2] Ngày 07/01/2017, các bị cáo tổ chức sinh nhật, ăn uống tại nhà bị cáo Phạm Hoài P ở ấp T, xã T, Huyện D sau đó cả nhóm rủ nhau đến thành phố Tây Ninh chơi, trên đường đi bị cáo M nói nhìn ai thấy ghét thì đánh, cả nhóm đồng ý và dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho nhiều người; để lại thương tật cho anh Nguyễn Hoàng Th 09%, anh Phạm Văn Q 07%, anh Nguyễn Quốc T 16%. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo. Đây là những tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Võ Văn M, Đặng Văn T (T), Phạm Hoài P và Nguyễn Trung H khi phạm tội là người chưa thành niên được áp dụng quy định tại Điều 69, 74 của Bộ luật Hình sự

năm 1999 và theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Võ Văn M, Đặng Văn T, Phạm Hoài P; đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thấy rằng:

Trong vụ án, Võ Văn M có vai trò lái xe mô tô áp sát xe mô tô bị hại để tạo điều kiện cho bị cáo Đ gây thương tích cho bị hại, có cùng tiết tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 36 tháng tù, xử phạt bị cáo M 30 tháng tù, trong khi bị cáo M phạm tội lúc chỉ có 16 năm 5 tháng 23 ngày tuổi, là không bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự nên cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo M 03 tháng tù.

Các bị cáo Đặng Văn T, Phạm Hoài P, Nguyễn Trung H là người chưa thành niên, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức chủ yếu về mặt tinh thần, giữ vai trò thứ yếu, mức án xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, các bị hại Nguyễn Quốc T, Phạm Văn Q tiếp tục có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội đối với nhiều người, là tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khi quyết định hình phạt là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; điều 69, 74 của Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn M, đại diện hợp pháp Nguyễn Thị Kim M, sửa Bản án sơ thẩm số 106/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Văn M; phạt bị cáo Võ Văn M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày 15/02/2017.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T, đại diện hợp pháp Đặng Văn T và bà Trương Thị T1, bị hại Phạm Văn Q và Nguyễn Quốc T; sửa Bản án sơ thẩm số 106/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn T; phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hoài P, đại diện hợp pháp Phạm Thanh L, bị hại Phạm Văn Q; sửa Bản án sơ thẩm số 106/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Hoài P; phạt bị cáo Phạm Hoài P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2017.

- Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp Nguyễn Thị Hồng H, bị hại Phạm Văn Q; sửa Bản án sơ thẩm số 106/2017/HS-ST ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung H; phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh TN;
- CQHSNVCS CA huyện;
- TAND huyện;
- THA DS huyện;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông